

Bản án số: 151/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 11/4/2024.
V/v tranh chấp “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 - TP. HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lương Anh Tuấn .

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Ngọc Tiến.

2/ Ông Đinh Hoàng Việt.

Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10.

- Ngày 11 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 địa chỉ : 27 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình về “Ly hôn”, thụ lý số: 516/2023/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2024/HPT-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà H, sinh năm 1973 (Có mặt).

Thường trú: X, Phường 08, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện cư ngụ tại địa chỉ: X Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông A, sinh năm 1969 (Vắng mặt).

Thường trú: X, Phường 08, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện cư ngụ tại địa chỉ: X Đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà H và trong quá trình giải quyết vụ án, thì vụ việc như sau:

Bà H và ông A đăng ký kết hôn năm 2002 tại Ủy ban nhân dân Xã/Phường: Thanh Sơn; Huyện/Quận: Phan Rang; Tỉnh: Ninh Thuận. Giấy chứng nhận kết hôn số: ngày 07/02/2002.

Thời gian đầu bà H và ông A sống cũng hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh do tính tình, cách sống không hợp, dần khiến vợ chồng mất tình cảm. Chúng tôi đã

nhiều lần tự hòa giải để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Do đó bà H yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H yêu cầu được ly hôn với ông A.
- Về con chung: Có 02 con chung, N sinh ngày: /2004 (đã trưởng thành) và V sinh ngày /2007, bà H xin trực tiếp nuôi dưỡng con V. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu cấp dưỡng.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn - ông A trong buổi hòa giải ngày 04/01/2024 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi không đồng ý ly hôn.
- Về con chung: Có 02 con chung, N sinh ngày: /2004 (đã trưởng thành) và V sinh ngày /2007. Tôi không đồng ý ly hôn nên tôi không có ý kiến về việc nuôi con.
- Về tài sản chung: Tôi sẽ có ý kiến trình bày sau.
- Về nợ chung: Tôi sẽ có ý kiến trình bày sau.

* Trẻ V sinh ngày /2007 trình bày ý kiến, nguyện vọng tại Tòa: Nếu Cha mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa triệu tập ông A đến Tòa để hòa giải nhiều lần, nhưng ông A không tới Tòa hòa giải. Vì vậy Tòa đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Bà H nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với ông A là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông A hiện đang cư ngụ tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn ông A đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ vợ chồng: Bà H và ông A đăng ký kết hôn năm 2002 tại Ủy ban nhân dân Xã/Phường: Thanh Sơn; Huyện/Quận: Phan Rang; Tỉnh: Ninh Thuận. Giấy chứng nhận kết hôn số: ngày /2002. Nên quan hệ hôn nhân giữa bà H với ông A là hợp pháp.

Tòa án đã tổng đạt, triệu tập nhiều lần cho ông A đến Tòa, tạo điều kiện cho vợ chồng hòa giải, đoàn tụ nhưng ông A không đến tòa. Thể hiện ông A không còn

muốn cùng bà H xây dựng hạnh phúc lâu dài. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn gia đình giữa bà H với ông A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông A.

- Về con chung: Có 02 con chung, N sinh ngày: /2004 (đã trưởng thành) và V sinh ngày /2007, bà H xin trực tiếp nuôi dưỡng con V. Trẻ V sinh ngày /2007 trình bày ý kiến, nguyện vọng tại Tòa: Nếu Cha mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu xin nuôi con của bà H cũng phù hợp ý kiến, nguyện vọng của trẻ V ; nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của bà H.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận; nợ chung: Không có.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84; Điều 116; Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; và danh mục mức án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

- Về quan hệ vợ chồng: Bà H được ly hôn với ông A.

- Về con chung: Giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên V sinh ngày /2007. Bà H không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con.

Ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung: Bà H khai tự thỏa thuận. Nợ chung: Bà H khai không có.

- Về án phí: Bà H chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng,

theo biên lai số AA/2023/0035464 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại tòa. Thời hạn kháng cáo đối với bản án là 15 ngày kể từ ngày các đương sự nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với đương sự vắng mặt tại tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- UBND Xã/Phường: Thanh Sơn;
- Huyện/Quận: Phan Rang; Tỉnh: Ninh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Anh Tuấn